

# HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

## AGREEMENT ON TIME DEPOSIT

Hợp Đồng Tiền Gửi Có Kỳ Hạn này được lập vào ngày.....

*This Agreement On Time Deposit is made on*

giữa/ *between:*

**NGÂN HÀNG HUA NAN COMMERCIAL BANK LTD, CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
( sau đây gọi là “HNBHCM” / *herein called as “HNBHCM”*)

Địa chỉ / *Address:* Lầu 10, Royal Tower, 235 Nguyễn Văn Cừ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại / *Phone number :* 028 3837 1888.....Số Fax / *Fax number:* 0283 837 1999

Đại diện hợp pháp bởi Ông/Bà / *Represented by Mr./Ms.:* .....

Chức vụ / *Position:* .....

Giấy ủy quyền số / *Authorization number* .....Ngày:.....

### **KHÁCH HÀNG / CUSTOMER**

#### **Thông tin khách hàng / Customer information**

Tên khách hàng / *Customer name:*.....

Mã số doanh nghiệp/ *Business registration No.* ..... Ngày/date: .....

Đại diện hợp pháp bởi Ông/Bà / *Represented by Mr./Ms.:* .....

Ngày tháng năm sinh / *Date of birth:* .....

Số thẻ căn cước công dân/ CMND hoặc hộ chiếu / *Citizen card/ID card or Passport:* .....

Ngày cấp /*Date of issue:* ..... Nơi cấp / *Place of issue:*.....

Số thị thực / thẻ tạm trú (đối với người nước ngoài) / *Visa/ temporary resident card number (for foreigners only):*  
.....

Quốc tịch / *Nationality* .....

Tình trạng cư trú / *Residence status:* Người cư trú/ *Resident:*  Người không cư trú / *Non-resident:*

Địa chỉ đăng ký thường trú tại Việt nam/ nước ngoài / *Permanent address in Vietnam / Overseas*  
.....

Số điện thoại / *Phone number:*.....

#### **Thông tin người ủy quyền của khách hàng (nếu có)/ Information of Authorized Signatory appointed by Customer (if any)**

Giấy ủy quyền số / *Authorization number* .....Ngày:.....

Ngày tháng năm sinh / *Date of birth:* .....

Số thẻ căn cước công dân/ CMND hoặc hộ chiếu / *Citizen card/ID card or Passport*: .....

Ngày cấp /*Date of issue*: ..... Nơi cấp / *Place of issue*:.....

Số thị thực / thẻ tạm trú (đối với người nước ngoài) / *Visa/ temporary resident card number (for foreigners only)*:  
.....

Quốc tịch / *Nationality* .....

Tình trạng cư trú / *Residence status*: Người cư trú/ *Resident*:  Người không cư trú / *Non-resident*:

Địa chỉ đăng ký thường trú tại Việt nam/ nước ngoài / *Permanent address in Vietnam / Overseas*  
.....

Số điện thoại / *Phone number*:.....

Và/ And

HNBHCM và Khách hàng đồng ý ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện như sau:

*HNBHCM and Customer agree to sign the Agreement on Time Deposit (here in called as “Agreement”) with the following terms and conditions:*

### **Điều 1 / Article 1: CHI TIẾT TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN (“TGCKH”) / DETAILS OF TIME DEPOSIT (“TD”)**

Loại tiền gửi / *Deposit type*: Tiền gửi có kỳ hạn / *Time Deposit Account*

Loại tiền tệ / *Currency*:  VND  USD

Số tiền gửi / *Deposit amount*: .....

Số tiền gửi bằng chữ / *Deposit amount in words*:.....  
.....

Kỳ hạn / *Tenor*:.....

Ngày gửi tiền / *Deposit date*: ..... Ngày đến hạn / *Maturity date*: .....

Lãi suất / *Interest rate*: .....%/năm / %/per annual

Thanh toán lãi/ *Interest payment*: Cuối kỳ / *At maturity*

### **Điều 2 / Article 2: PHƯƠNG THỨC GỬI / PLACEMENT METHOD**

HNBHCM sẽ ghi nợ Tài khoản Thanh toán của Khách hàng mở tại HNBHCM

*HNBHCM shall debit into Customer’s Demand account with HNBHCM*

Tên tài khoản ..... và số tài khoản .....

*Customer’s Account Name and account no.*

### **Điều 3 / Article 3: CHỈ THỊ ĐÁO HẠN / MATURITY INSTRUCTION**

Vào ngày đến hạn, trừ khi Khách hàng có chỉ thị khác bằng văn bản và được HNBHCM chấp nhận, Khách

Hàng và HNBHCM thống nhất

*On maturity date, unless otherwise as instructed in writing by Customer and agreed by HNBHCM, Customer and HNBHCM agree to*

- Tái gọi tiền gốc và lãi cho kỳ hạn mới với lãi suất tại thời điểm đáo hạn;

*Renew principle and interest on maturity date at the prevailing interest rates;*

Kỳ hạn / Tenor:.....

- Tái gọi tiền gốc cho kỳ hạn mới với lãi suất tại thời điểm đáo hạn và nhận lãi cuối kỳ;

*Renew principle at the prevailing interest rates and receive interest at maturity;*

Kỳ hạn / Tenor:.....

Ghi Có tiền lãi vào Tài khoản Thanh toán của Khách hàng mở tại HNBHCM

*Credit the interest into Customer's Demand Account with HNBHCM*

Tên tài khoản ..... và số tài khoản .....

*Customer's Account Name and account no.*

- Nhận gốc và lãi vào ngày đáo hạn / *Receive Principle and interest on maturity date*

Ghi Có vào Tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại HNBHCM

*Credit into Customer's Demand Account with HNBHCM*

Tên tài khoản ..... và số tài khoản .....

*Customer's Account Name and account no.*

#### **Điều 4 / Article 4: RÚT TGCKH TRƯỚC HẠN / EARLY TERMINATION OF TD**

- Khách hàng không được rút trước hạn TGCKH

*Early termination of TD shall not be allowed*

- Khách hàng được rút trước hạn toàn bộ TGCKH, Khách hàng sẽ được hưởng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất do HNBHCM công bố tại thời điểm rút.

*Early termination of whole TD shall be allowed; Customer will receive the lowest demand deposit interest rate as applied by HNBHCM at the time of termination.*

#### **Điều 5 / Article 5: TIẾT LỘ THÔNG TIN / DISCLOSURE OF INFORMATION**

1. Khách hàng đồng ý và chấp thuận cho HNBHCM được phép tiết lộ các thông tin của Khách hàng và thông tin tiền gửi của Khách hàng tại HNBHCM cho hội sở chính hoặc các chi nhánh khác của HNBHCM, kiểm toán, cố vấn của HNBHCM và các cơ quan có thẩm quyền khác cho mục đích kiểm soát nội bộ, hoạt động Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của HNBHCM.

*Customer agrees and accepts HNBHCM to disclose information of Customer and Customer's deposits at HNBHCM to Head Office or other branches of HNBHCM, auditors and advisors of HNBHCM and regulatory authorities for the purpose of internal control, activities of Anti-money laundering and Counter terrorist financing.*

2. HNBHCM phải giữ bí mật các thông tin của Khách hàng và thông tin tiền gửi của Khách hàng tại HNBHCM trừ khi: (i) HNBHCM có sự ủy quyền của Khách hàng để tiết lộ thông tin đó; (ii) HNBHCM được yêu cầu tiết lộ thông tin theo pháp luật; (iii) thông tin thuộc vùng hoặc trở thành thành vùng thông tin công cộng mà không có bất kỳ vi phạm bí mật nào về phía HNBHCM theo quy định của pháp luật; (iv) HNBHCM được yêu cầu tiết lộ thông tin cho hội sở chính hoặc các chi nhánh khác của HNBHCM,

kiểm toán, cổ vấn của HNBHCM và các cơ quan có thẩm quyền khác cho mục đích kiểm soát nội bộ, hoạt động Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của HNBHCM

*HNBHCM shall keep confidential of information of Customer and Customer's deposits at HNBHCM unless: (i) HNBHCM has Customer's authority to disclose it; (ii) HNBHCM is required to disclose it by the law; (iii) the information is in or comes into public domain without any breach of confidential on the part of HNBHCM in accordance with law; (iv) HNBHCM is required to disclose it to Head Office or other branches of HNBHCM, auditors and advisors of HNBHCM for the purpose of internal control, activities of Anti-money laundering and Counter terrorist financing.*

## **Điều 6 / Article 6: CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN KHÁC / OTHER TERMS AND CONDITIONS**

1. Khách Hàng phải xuất trình Thông Báo Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, Thẻ căn cước công dân hoặc CMND hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực, thị thực còn hiệu lực, hoặc các giấy tờ hợp lệ khác được Ngân Hàng chấp nhận và ký đúng mẫu chữ ký đã đăng ký với Ngân Hàng khi thực hiện các giao dịch liên quan đến TGCKH, bao gồm nhưng không giới hạn việc rút tiền hoặc thay đổi chỉ thị tiền gửi.

*The Customer must present the Time Deposit Advice, valid Citizen Card or ID or passport, valid visa, or other documents accepted by the Bank and must use the same signature as registered with the Bank when performing transactions relating to the Time Deposit Account or Savings Deposit Account, including but not limited to withdrawal or update of deposit instructions.*

2. Lãi tiền gửi / *Deposit Interest:*

### 2.1. Yếu tố tính lãi / *Components for Interest Calculation*

- a. Thời hạn tính lãi: kể từ và bao gồm ngày Khách hàng gửi tiền và không bao gồm ngày đáo hạn.  
*Interest Period: from and including the deposit placement date and not including maturity date.*
- b. Số dư thực tế: số tiền gốc được duy trì trong suốt thời hạn tính lãi của khoản tiền gửi  
*Actual Balance / principal amount to be maintained during the Interest Period*
- c. Số ngày duy trì số dư thực tế: số ngày mà số dư thực tế không đổi  
*No. of days has actual balance: / no. of days has unchanged actual balance*
- d. Lãi suất tính lãi / *Interest rate:*

Lãi suất hằng năm trên cơ sở một năm có 365 ngày do Ngân hàng quy định tại từng thời điểm định trong suốt kỳ hạn của khoản tiền gửi. Tổng lãi suất tiền gửi (bao gồm các lãi suất ưu đãi) sẽ tuân theo các quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tại từng thời điểm. Khách hàng có thể liên hệ quầy giao dịch tại HNBHCM hoặc truy cập trang thông tin điện tử của HNBHCM [www.hnb.com.vn](http://www.hnb.com.vn) để biết về lãi suất.

*Interest rate per annual on the basis of one (1) year having 365 days stipulated by the Bank from time to time and is fixed during deposit's tenor. The total offered interest rates (including preferential online rates, where applicable), shall be, at all time, in line with relevant regulations provided by the State Bank of Vietnam. Customer may contact the counter of HNBHCM or on the HNBHCM's public website [www.hnb.com.vn](http://www.hnb.com.vn) to know the interest rate.*

### 2.2. Công thức tính lãi / *Interest Calculation*

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\Sigma(\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

$$\text{Interest Amount} = \frac{\Sigma(\text{Actual Balance} \times \text{No. of days has actual balance} \times \text{Interest Rate})}{365}$$

3. Trong trường hợp Khách Hàng muốn chuyển quyền sở hữu của TGCKH, Khách Hàng sẽ thực hiện đóng Tài Khoản TGCKH hiện tại và thực hiện chuyển tiền sang Tài Khoản TGCKH mở mới của người nhận chuyển quyền sở hữu. Việc đóng Tài Khoản TGCKH hiện tại và mở mới Tài Khoản TGCKH đối với người nhận sở hữu được thực hiện theo quy định nội bộ có liên quan của HNBHCM tại thời điểm đóng và mở, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

*In case where the Customer has a need to transfer ownership of TD, the existing TD Account will be closed and TD will be transferred by the Customer to the new TD Account under the name of the receiver, which will be opened with a new account number. The closure of the existing TD Account and the opening of the new TD Account under receiver's name must follow the Bank's related policy in force from time to time and in compliance with applicable regulations.*

4. Trong trường hợp Khách Hàng có sự chuyển đổi giữa hai loại tiền tệ để thực hiện việc gửi tiền, Khách Hàng đồng ý chịu ràng buộc hoàn toàn bởi tỷ giá do HNBHCM công bố tại thời điểm chuyển đổi, tuân thủ quy định của pháp luật về ngoại hối.

*In case where the Customer has foreign exchange conversion between two currencies to book the deposit, the Customers agrees to be conclusively bound by the rate of exchange quoted by HNBHCM at the time of conversion in compliance with applicable regulations of foreign exchange.*

5. Trong trường hợp Hợp đồng bị nhàu nát, rách hoặc mất, Khách hàng sẽ gửi công văn đến HNBHCM yêu cầu cấp lại bản photo. Sau khi xác minh các chứng từ do Khách hàng nộp, HNBHCM sẽ sao y và gửi cho Khách hàng một bản photo Hợp đồng có xác nhận của HNBHCM.

*In the event where the Agreement is crumpled, damaged or lost, Customer shall submit a written request to HNBHCM for acquiring a copy of the agreement. After completing verification of the documents submitted by Customer, HNBHCM shall and make a copy of the agreement with HNBHCM's certification and send to Customer.*

6. Trong trường hợp Khách hàng muốn tra cứu thông tin TGCKH, Khách Hàng có thể sử dụng các phương thức dưới đây:

*In case where the Customer has a need to query information of TD, Customer can use following methods:*

- Dịch vụ ngân hàng trực tuyến/ *By internet banking service;*
- Dịch vụ điện thoại/ *By telephone service;*
- Gửi thư đảm bảo/ *By registration posting;*
- Phương thức khác/ *Other methods: .....*

7. Trường hợp Tài khoản Thanh toán khách hàng bị phong tỏa, đóng, tạm khóa và các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán của khách hàng sẽ thực hiện theo qui định nội bộ liên quan của HNBHCM và quy định của Pháp luật hiện hành.

*In a case where Customer's demand account is frozen, closed, temporarily locked and Demand account's status is changed will follow HNBHCM's internal regulation and regulations of applicable Law*

## **Điều 7 / Article 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN/ RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTIES**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của HNBHCM / Rights and obligations of HNBHCM**

- a. Yêu cầu Khách Hàng thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng;  
*To request Customer to fulfill the obligations committed in the Agreement;*
- b. Yêu cầu Khách Hàng chuyển đầy đủ số tiền gửi theo đúng thời hạn đã thoả thuận trong Hợp đồng;

*To request Party A to transfer full amount of deposit in accordance with the time agreed in this Agreement;*

- c. Được quyền trích số dư tiền gửi tại Hợp đồng chi trả cho các khoản phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng và/hoặc các nghĩa vụ khác (nếu có) của Khách Hàng hoặc của bên khác mà Khách Hàng có thỏa thuận đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho bên đó tại Bên B. Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Khách Hàng trước khi thực hiện việc trích tài khoản tiền gửi nêu trên.

*To be entitled to deduct the deposit balance at the Agreement to pay for any arising fees related to the Agreement and / or other obligations (if any) of Party A or other party that Party A has agreed upon HNBHCM is obliged to repay the debt to that party at HNBHCM. HNBHCM shall notify Party A in writing prior to the deduction of the above deposit account*

- d. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho Khách Hàng theo đúng quy định tại Hợp đồng.

*To fully and duly pay principal and interest to Party A in accordance with the Agreement.*

- e. Cung cấp các thông tin liên quan đến TGCKH theo yêu cầu của Khách Hàng.

*Provide information related to TD as required by Party A*

- f. Thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng.

*To strictly comply with commitments in the Agreement.*

- g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng.

*Other rights and obligations as stipulated in the Agreement.*

## **2. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng / *Rights and obligations of Customer***

- a. Yêu cầu HNBHCM thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng.

*To request HNBHCM to fulfill the obligations committed in the Agreement.*

- b. Chuyển số tiền đã cam kết gửi cho HNBHCM đầy đủ, theo đúng số lượng và thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

*To transfer full amount of deposit in accordance with the time agreed in this Agreement;*

- c. Được hưởng lãi tiền gửi theo lãi suất thỏa thuận nêu trong Hợp đồng.

*To receive deposit interest at the agreed interest rate in accordance with the Agreement*

- d. Được yêu cầu HNBHCM cung cấp thông tin liên quan đến khoản tiền gửi, được sử dụng dịch vụ của HNBHCM để tra cứu thông tin tiền gửi.

*To request HNBHCM to provide information related to deposits, to use services of HNBHCM for inquiries of deposit information*

- e. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tại HNBHCM và cam kết Số tiền gửi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Khách Hàng, không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố, số tiền gửi không có tranh chấp.

*To be responsible for the legality of the deposit at HNBHCM, and to commit the deposit is Customer's legitimate property, not originated or related to money laundering or terrorist activities and there are no disputes relating to the deposit.*

- f. Được sử dụng TGCKH làm tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của HNBHCM.

*To use TD as collateral in accordance with the laws and internal regulations of HNBHCM.*

- g. Thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng.

*To strictly comply with commitments in the Agreement.*

- h. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng.  
*Other rights and obligations as stipulated in the Agreement.*

**Điều 8 / Article 8: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH / IMPLEMENTATION PROVISIONS**

1. Hợp đồng chỉ có hiệu lực sau khi (i) HNBHCM nhận được TGCKH từ Khách Hàng; và (ii) HNBHCM nhận được Hợp Đồng đã ký và đóng dấu hợp lệ bởi Khách Hàng. Trong trường hợp các điều kiện trên được hoàn thành sau 16h30 thì ngày hiệu lực của Hợp Đồng sẽ là ngày làm việc tiếp theo.

*This Agreement shall only be effective after HNBHCM has received (i) the TD; and (ii) this Agreement duly signed and sealed by the Customer. In case the above conditions are fulfilled after 04.30 pm, then the effective date of this Agreement shall be the next working day.*

2. Nếu ngày trả lãi, ngày đáo hạn hoặc ngày mà HNBHCM nhận được bất kỳ chỉ thị nào của Khách Hàng liên quan đến TGCKH là một ngày không phải ngày làm việc, thì HNBHCM sẽ thực hiện nghĩa vụ của mình vào ngày làm việc tiếp theo. Trong Hợp đồng, ngày làm việc nghĩa là ngày mà HNBHCM mở cửa hoạt động bình thường.

*If the interest payment date, maturity date or the date on which HNBHCM receives any instruction from the Customer in respect of the FD falls on a day which is not a working day, HNBHCM shall process the instruction on the next working*

3. Hợp đồng có thể sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận và đồng ý bằng văn bản của cả hai bên.

*This Agreement shall be amended on the basis of the written agreement and the consent of both parties.*

4. Hợp đồng được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*This Agreement shall be governed by the laws of Vietnam. Unless otherwise agreed by the parties herein, all disputes in connection with this Agreement shall be referred to a competent court for resolution.*

5. **Hợp đồng được lập thành hai (2) bản gốc song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, mỗi bên giữ một (1) bản gốc. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì phần tiếng Việt có giá trị áp dụng.**

*This Agreement shall be made in two (2) bilingual original copies in English and Vietnamese, each Party will keep one (1) original. In case of any discrepancies between English and Vietnamese, the Vietnamese text shall prevail.*

**ĐẠI DIỆN BÊN HNCBHCM**  
**(HNCBHCM REPRESENTATIVE)**

**ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG**  
**(CUSTOMER REPRESENTATIVE)**

HUA NAN BANK HCMC BR

**Kế toán trưởng**  
**(Chief Accountant)**

**Chữ kí thẩm quyền**  
**(Authorized Signature)**